TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 91/2023/DS-PT
Ngày 10 – 8 – 2023
V/v "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Hiếu

Bà Đỗ Thị Thuý Năng

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10-8-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2023/TLST-DS ngày 12-5-2023 về việc "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 27-3-2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 85/2023/QĐ-PT ngày 05-7-2023; Quyết định hoãn phiên toà phúc thẩm số 160/2023/QĐ-PT ngày 27-7-2023; giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị L. Sinh năm 1967; Địa chỉ: Số 161 A, quận B, thành phố Đà Nẵng.

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1967; Địa chỉ: 138/16 C, tổ 34, phường D, thành phố Đà Nẵng.

* *Người kháng cáo*: Bị đơn bà Nguyễn Thị L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, tóm tắt như sau:

* *Nguyên đơn - bà Mai Thị L trình bày:*

Bà là chủ lò mổ heo chuyên cung cấp cho các sạp để bán lại tại các chợ trên

địa bàn thành phố Đà Nẵng. Khoảng năm 2014, bà Nguyễn Thị L1 có lấy thịt heo từ lò của bà để bán tại đường C. Buổi sáng mỗi ngày người làm của bà mang thịt xuống giao cho bà L1, kèm theo tờ giấy ghi rõ số kí và số tiền cân thịt. Bà L1 sau khi nhận thịt đã đưa trước số tiền 10.000.000đ, còn bao nhiêu thì sau đó bà và bà L1 tiến hành đối chiếu cụ thể để đối trừ công nợ. Việc mua bán kéo dài qua nhiều năm với cách thức như vậy, sau đó giữa hai bên sau đó mâu thuẫn do không thống nhất được số tiền nợ với nhau. Đến khoảng tháng 02-2021 bà và bà L1 chấm dứt quan hệ mua bán, bà L1 có viết lại tờ giấy ghi tổng số tiền thịt heo nợ phải thanh toán cho bà là 135.320.000đ. Số tiền 95.000.000đ là số tiền bà L1 đã thanh toán trước đầu ngày được cộng dồn do đó bà L1 trừ đi còn nợ lại bà tiền thịt là 40.320.000đ. Số tiền này nhiều lần bà đến nhà, đến sạp thịt đòi nhưng bà L1 không chịu trả nên bà khởi kiện đòi bà L1 số tiền 40.320.000đ. Bà không yêu cầu tính lãi đối với số tiền bà L1 đang nợ.

** Bị đơn - bà Nguyễn Thị L1 trình bày:*

Bà xác nhận có lấy thịt lợn từ lò mổ của bà L từ năm 2014. Mỗi ngày bà L giao thịt heo vào đầu sáng cho bà kèm theo giấy ghi số ký thịt giao và giá tiền. Bà nhận thịt, thanh toán trước cho bà L 10.000.000đ và lưu tờ giấy ghi thông tin để sau này tính lại với bà L, cách vài ngày thì bà và bà L gặp nhau để đối chiếu công nợ một lần, không có thời hạn đối chiếu cụ thể. Về chứng cứ, tờ giấy bà L cung cấp là tờ giấy bà viết vào thời điểm tháng 02 năm 2021 có nội dung xác nhận số tiền 29.000.000đ, 5.000.000đ, 8.000.000đ, 93.000.000đ là tiền công nợ heo của bà L nhiều lần lấy thịt cộng lại thành 135.320.000đ. Số tiền 95.000.000đ là tiền bà trả trước đầu ngày cộng dồn nên bà trừ đi. Như vậy tính đến khoảng tháng 02-2021 bà thừa nhận còn nợ tiền thịt heo của bà L số tiền là 40.320.000đ nhưng bà đã trả xong cho bà L. Do đó, bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về khoản nợ tiền thịt heo 40.320.000đ

** Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng pháp luật; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 351, 357, 468 Bộ luật Dân sự; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị L và bà Nguyễn Thị L1 về việc "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền". Buộc bà Nguyễn Thị L1 phải thanh toán cho bà Mai Thị L tổng số tiền 40.320.000đ.

** Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 27-3-2023 như sau:*

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 351, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị L buộc bà Nguyễn Thị L1 về việc "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền".

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị L1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị L số tiền nợ là 40.320.000đ.

Kể từ thời điểm người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 268 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.016.000đ.

- Bà Mai Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Mai Thị L số tiền 1.008.000đ đã nộp theo biên lai thu số 008510 ngày 26-10-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự và quy định về thi hành án.

* *Đơn kháng cáo:* Ngày 31-3-2023, bà Nguyễn Thị L1 kháng cáo bản án sơ thẩm nói trên vì cho rằng bà đã trả hết nợ cho bà Mai Thị L, không còn nợ đồng nào.

** Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến*:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị L1 do không có căn cứ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, bà Nguyễn Thị L1 trình bày lý do kháng cáo rằng bà đã trả hết tiền cho bà Mai Thị L và chứng minh bằng tài liệu nộp cho Toà án là giấy viết tay có nội dung: *"Thừa ra 106.754.000đ, nợ L 40.320.000đ, L nợ lại 66.434.000đ"* (nội dung như tại bút lục 105). Bà L1 trình bày đây là nội dung bà viết lại tờ giấy đối chiếu công nợ giữa bà L và bà L1; đến nay bà L mới là người nợ lại bà L1 66.434.000đ nhưng giấy gốc thì bà L đang giữ nên bà L1 không có để nộp cho Toà án.

Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tài liệu do bà Nguyễn Thị L1 cung cấp, bà L1 xác nhận là bà tự viết, tự tính. Tuy nhiên, giấy viết tay này không được bà Mai Thị L thừa nhận. Đồng thời, theo lẽ thường thì bên nào có quyền thì bên đó sẽ là người giữ giấy nợ nên việc bà L1 trình bày bà L còn nợ tiền bà L1 mà bà L lại giữ giấy nợ như vậy là không hợp lý. Hội đồng xét xử không chấp nhận các nội dung trình bày như trên của bà L1.

[2] Căn cứ đơn khởi kiện của bà Mai Thị L và các giấy tờ viết tay giữa bà L và bà L1, trong đó có tờ thể hiện bà L1 còn nợ bà L số tiền 40.320.000đ. Tại phiên toà phúc thẩm, bà L1 cũng thừa nhận giấy nợ này do chính tay bà L1 viết, nhưng bà đã trả hết nợ. Tuy nhiên, hồ sơ không có tài liệu nào khác chứng minh bà L1 đã hết nợ cho bà L. Do vậy, Toà án cấp sơ thẩm xử buộc bà L1 phải trả cho bà L 40.320.000đ là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bà L1 và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm bà Nguyễn Thị L1 phải chịu do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

[4] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp các tình tiết khách quan của vụ án và quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 148, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 351, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I. Không chấp nhận Đơn kháng cáo của bị đơn - bà Nguyễn Thị L1;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 27-3-2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị L buộc bà Nguyễn Thị L1 về việc "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền".

1. Buộc bà Nguyễn Thị L1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị L số tiền nợ là 40.320.000đ (bốn mươi triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ thời điểm người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 268 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.016.000đ (hai triệu, không trăm mười sáu ngàn đồng).

- Bà Mai Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Mai Thị L số tiền 1.008.000đ (Một triệu, không trăm lẻ tám ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 008510 ngày 26-10-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

II. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị L1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008907 ngày 04-4-2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- TAND Q. Thanh Khê, TPĐN;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê, TPĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Thanh Mai